

BÀI 8 - PHIẾU GIAO BÀI TẬP

Chú ý: Các file bài tập cần đặt tên theo mẫu HTCSDDL_STTBai_TenSV_MaSV (Ví dụ: HTCSDDL_1.1_NguyenVanAn_123456)

Bài tập 8.1.

Tạo CSDL có tên **DeptEmp**

Bài tập 8.2.

Tạo các bảng dữ liệu sau trong CSDL vừa tạo với các chỉ định ràng buộc tương ứng

Table : Department		
Column Names	<i>Data Type</i>	Description
DepartmentNo	Integer	Department No - PRIMARY KEY
DepartmentName	Char(25)	Department Name – NOT NULL
Location	Char(25)	Location of Department - NOTNULL

Table : Employee		
Column Names	<i>Data Type</i>	Description
EmpNo	Integer	Employee No - PRIMARY KEY
Fname	varchar(15)	First Name – NOT NULL
Lname	Varchar(15)	Last Name – NOT NULL
Job	Varchar(25)	Job of Employee - NOT NULL
HireDate	Datetime	Hire Date – NOT NULL
Salary	Numeric	Salary of employee – NOT NULL
Commision	Numeric	Commision
DepartmentNo	Integer	FOREIGN KEY REF Department.DepartmentNo

Bài tập 8.3.

Chèn dữ liệu sau đây vào các bảng trên

DepartmentNo	DepartmentName	Location
---------------------	-----------------------	-----------------

10	Accounting	Melbourne
20	Research	Adealide
30	Sales	Sydney
40	Operations	Perth

Emp No	Fname	Lname	Job	HireDate	Salar y	Commisio n	Departm entNo
1	John	Smith	Clerk	17-Dec-1980	800	null	20
2	Peter	Allen	Salesman	20-Feb-1981	1600	300	30
3	Kate	Ward	Salesman	22-Feb-1981	1250	500	30
4	Jack	Jones	Manager	02-Apr-1981	2975	null	20
5	Joe	Martin	Salesman	28-Sep-1981	1250	1400	30